

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05/4/2021.
V/v: Tranh chấp về HN và GD

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

2. Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo H định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Lê Khánh L, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Số nhà 08, ngõ 98, đường H, tổ 17, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt anh H và chị L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Xuân H trình bày và có yêu cầu như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân H và chị Lê Khánh L tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình ngày 10/9/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H tại thôn Th, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống không được hạnh phúc, nguyên

nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ tháng 8 năm 2019, anh H và chị L sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm của anh H đối với chị L không còn, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn chị L.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 20/5/2017. Vợ chồng ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị L có H nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung thì anh H cũng đồng ý, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ khi có quyết định giải quyết ly hôn của Tòa án.

- Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Chị L khai vợ chồng có tài sản chung là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hon da-City BKS 17A-702.67 là không đúng, chiếc xe ô tô này là tài sản riêng của anh H. Anh H mua xe ô tô năm 2014, đến ngày 10/9/2016 anh H mới kết hôn với chị L. Ngày 16/4/2019 vợ chồng có vay chung khoản tiền 237.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T mục đích để bổ sung vốn kinh doanh buôn chuyển thuốc thủy sản, khi vay cả anh H và chị L đều ký vào Hợp đồng tín dụng. Đến ngày 16/4/2020 anh H đã trả xong khoản vay trên cho Ngân hàng.

** Lời khai bị đơn chị Lê Khánh L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Khánh L và anh Nguyễn Xuân H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình ngày 10/9/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị L sinh con, vào khoảng tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh H thường đi làm ăn ở xa không quan tâm đến chị L và con, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ tháng 3 năm 2020 chị L và anh H sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm của chị L đối với anh H không còn, anh H xin ly hôn, chị L đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là con Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 20/5/2017, hiện con chung đang ở với chị L. Nếu vợ chồng ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện chị L là nhân viên kinh doanh của Công ty điện máy Sakura tại Hà Nội, thu nhập 5.000.000 đồng/tháng.

- Về chia tài sản: Vợ chồng có tài sản chung, là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hon da - City BKS 17A-702.67. Ngày 16/4/2019 vợ chồng có vay chung khoản tiền 237.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T mục đích để bổ sung vốn kinh doanh buôn chuyển thuốc thủy sản, khi vay cả chị L và anh H đều ký vào Hợp đồng tín dụng. Đến ngày 16/4/2020 vợ chồng đã trả xong khoản vay trên cho Ngân hàng. Ngoài tài sản chung là chiếc xe ô tô trên, vợ chồng không còn tài sản

chung nào khác. Chị L yêu cầu Tòa án chia cho chị L và anh H mỗi người được hưởng một nửa giá trị chiếc xe ô tô nếu anh H sử dụng xe ô tô thì anh H phải thanh toán một nửa giá trị xe ô tô cho chị L.

Hiện tại, vợ chồng không vay nợ chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung của vợ chồng.

** Quá trình xác minh UBND phường P, thành phố B cung cấp:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân H và chị Lê Khánh L đăng ký kết hôn ngày 10/9/2016 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B. Hiện chị L vẫn có hộ khẩu tại địa phương và cũng đang sinh sống tại địa phương với bố mẹ đẻ từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Địa phương cũng chỉ nghe nói sau khi kết hôn vợ chồng anh chị H L có thuê nhà sống ở Hà Nội và vợ chồng mâu thuẫn nên chị L đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như anh chị trình bày là đúng, hiện cháu Thắng đang ở với chị L tại tổ 03, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Về tài sản chung: Vợ chồng có tài chung, có cho ai vay, có vay ai tài sản gì không thì địa phương không biết.

** Biên bản định giá tài sản ngày 04/3/2021 thể hiện:*

Căn cứ vào thông tư số 20/2019/TT-BTC và hiện trạng xe. Hội đồng định giá quyết định khấu hao xe ô tô là 8% trên một năm sử dụng. Xe ô tô nhãn hiệu Honda – City biển số 17A-702.67 sản xuất năm 2014, anh H mua xe đăng ký và sử dụng xe từ ngày 08/4/2014, khấu hao đến nay 07 năm là 56%. Giá xe ô tô mới cùng loại tại thời điểm tháng 02 năm 2021 là 550.000.000đồng. Như vậy giá trị còn lại của xe ô tô là $550.000.00 \text{ đồng} \times 44\% = 242.000.000 \text{ đồng}$.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:*

1. Về tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình, có bản tự khai, giao nộp các tài liệu, chứng cứ tham gia đầy đủ theo triệu tập của Tòa án phục vụ cho việc giải quyết vụ án.

2. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Xuân H được ly hôn chị Lê Khánh L.

- Về nuôi con: Giao cho chị Lê Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 20/5/2017, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung

5.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về chia tài sản: Căn cứ Điều 43 Luật Hôn nhân và gia đình: Xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda – City biển số 17A-702.67 là tài sản riêng của anh H. Bác yêu cầu chia tài sản chung của chị L.

- Về chi phí tố tụng: Chị Lê Khánh L phải chịu 1.500.000 đồng tiền chi phí định giá tài sản.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lê Khánh L được trả lại tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh H trình bày là vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, chị L trình bày là vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, do anh H không quan tâm đến chị L và con. Anh H xin ly hôn chị L đồng ý ly hôn. Xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa anh H và chị L đã không còn tồn tại, tình yêu thương đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị L.

[2] Về nuôi con: Anh H và chị L có 01 con chung. Ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, anh H đồng ý. Cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 20/5/2017, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về chia tài sản: Chị L khai vợ chồng có tài sản chung là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda – City biển số 17A-702.67, anh H khai chiếc xe ô tô này là tài sản riêng của anh mua từ tháng 4/2014 khi đó anh H chưa kết hôn với chị L. Mặc dù ngày 16/4/2019 trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có vay chung tại Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 237.000.000 đồng mục đích vay vốn kinh doanh và đã dùng chiếc ô tô trên để thế chấp cho khoản vay, khi ký hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm chỉ có chủ tài sản là anh H ký hợp đồng thế chấp. Căn cứ vào Điều 43 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda – City biển số 17A-702.67 là tài sản riêng của anh H. Bác yêu cầu của chị L về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda – City biển số 17A-702.67.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lê Khánh L được trả lại tiền tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng: Chị Lê Khánh L phải chịu 1.500.000 đồng tiền chi phí định giá tài sản (đã nộp đủ).

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Xuân H được ly hôn chị Lê Khánh L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 20/5/2017, anh Nguyễn Xuân H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Xuân H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản: Xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda – City biển số 17A-702.67 là tài sản riêng của anh Nguyễn Xuân H. Bác yêu cầu của chị Lê Khánh L về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda – City biển số 17A-702.67.

4. Về chi phí tố tụng: Chị Lê Khánh L phải nộp 1.500.000 đồng tiền chi phí định giá tài sản (đã nộp đủ).

5. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0004979 ngày 04 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí ly hôn sơ thẩm cho anh H. Anh Nguyễn Xuân H phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lê Khánh L không phải nộp tiền án phí chia tài sản. Trả lại chị Lê Khánh L 6.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000070 ngày 26/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Xuân H và chị Lê Khánh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/4/2021)/.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- UBND phường Lê Hồng Phong, TP.

Thái Bình (CNKH số 24 ngày 13/7/2016);

- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Chu Thị Tuyết